

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2018/HS-ST
Ngày: 26-4-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tài;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Văn Lễ;

Bà Trần Thị Đổi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Quân – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Mẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2018. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2018/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Thành V, sinh năm 1989, tại Long An; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp X, xã Y, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An; Chỗ ở hiện nay: Ấp X, xã Y, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: không nghề nghiệp; Trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn L và bà Trần Thị U; Bản thân chưa có vợ con; Tiền sự: Không; Tiền án: Có 04 tiền án như sau: Ngày 28/9/2007, bị Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” nhưng cho hưởng án treo; Năm 2008 bị Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An xử phạt 24 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tổng hợp với bản án năm 2007 là 02 năm 09 tháng tù; Ngày 24/11/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 05/01/2014; Ngày 07/12/2015 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 22/11/2016; Bị bắt, tạm giam từ ngày 01/02/2018 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Bùi Thị Mai H, sinh năm 1998. Nơi cư trú: Số 25C, ấp N, M, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, xin vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Lê Thị Bích T, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Ấp 1, xã Y, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An, có mặt.

2. Ông Nguyễn Thành Công, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Ấp 3, xã B, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An, xin vắng mặt.

3. Ông Lê Thành Tài, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Ấp 4, xã Y, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An, xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 22/11/2017, bị cáo Lê Thành V điều khiển xe mô tô biển số 62M4-1373 đi từ hướng ấp 3, xã N, huyện M, Thành phố Hồ Chí Minh về nhà tại ấp 4, xã Y, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An. Bị cáo V đi đến đoạn đường thuộc ấp 5, xã Y, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An thì nhìn thấy bà Bùi Thị Mai H đang điều khiển xe mô tô biển số 61F1-095.91 chạy phía trước cùng chiều có để 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng, loại A37FW. Thấy vậy, bị cáo V nảy sinh ý định giật lấy chiếc điện thoại của bà H nên điều khiển xe áp sát vào xe của bà H và dùng tay phải giật lấy chiếc điện thoại của bà H đang để trong hộp đựng vật dụng cá nhân phía trước tay ga xe. Lúc này bà H dùng tay giật lại làm điện thoại rơi xuống đất. Bị cáo V tăng ga xe bỏ chạy, bà H truy hô cướp và cùng mọi người truy đuổi được một đoạn khoảng 500 mét thì bắt quả tang bị cáo V.

Cơ quan điều tra đã thu giữ: Một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu vàng, loại A37FW, số sim 0916952520; Một điện thoại di động hiệu Nokia loại 6300 màu vàng, số sim: 01636163376; Một xe mô tô biển số 62M4-1373, số khung: không có, số máy: VDGZ152 FMHH-0044.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 76 ngày 11/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đức Huệ xác định điện thoại di động hiệu OPPO loại A37FW có giá trị 1.974.000 đồng.

Ngày 12/12/2017 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại điện thoại di động hiệu OPPO màu vàng, loại A37FW, số sim: 0916952520 cho chủ sở hữu là bà Bùi Thị Mai H.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Bùi Thị Mai H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu về phân trách nhiệm dân sự.

Tại bản cáo trạng số: 42CT-VKSĐH, ngày 04/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An truy tố bị cáo Lê Thành V về tội “ *Cướp giật tài sản*” theo điểm c, d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm xã hội của hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo Lê Thành V gây ra; Đồng thời căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Thành V phạm tội “ *Cướp giật tài sản* ” và áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 329 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Thành V với mức hình phạt tù từ 04 năm cho đến 05 năm tù.

Tang vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại điện thoại di động hiệu OPPO, màu vàng, loại A37FW cho bà Bùi Thị Mai H xong, trả lại cho bị cáo Lê Thành V một điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 6300, màu vàng, số sim: 01636163376. Trả lại cho ông Lê Thành T một xe mô tô loại Wave, số khung: không có, số máy: VDGZ152 FMHH-00446..

Tại tòa bị cáo Lê Thành V hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện Kiểm Sát Nhân Dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố, không đưa ra chứng cứ nào để minh oan, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại bà Bùi Thị Mai H trình bày: Vào khoảng 21 giờ ngày 22 tháng 11 năm 2017, trong lúc bà đang điều khiển xe mô tô biển số 61F1-095.91 đi một mình trên đoạn đường thuộc ấp X, xã Y, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An thì bị một người thanh niên chạy xe từ phía sau ép sát vào xe bà sau đó người thanh niên này ra tay giật điện thoại của bà, bà dùng tay giật lại làm cho điện thoại rơi xuống đất sau đó người thanh niên này tăng ga xe bỏ chạy thì bà đuổi theo và truy hô cướp chạy được một khoảng đường 500 mét thì được mọi người bắt được quả tang, tài sản của bà bị cướp được Công an huyện Đức Hòa trao trả lại cho bà là một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng, loại A37FW. Về phần trách nhiệm dân sự bà không yêu cầu bị cáo Vền bồi thường, về phần trách nhiệm hình sự bà đề nghị xử theo pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Thành T tại Cơ quan điều tra ông trình bày: Vào năm 2008 ông có mua 01 xe mô tô biển số 62M4-1373 để làm phương tiện đi lại, ông sử dụng cho đến năm 2017 thì Lê Thành V không có xe đi làm có hỏi mượn ông để đi làm hồ, ông cho V mượn để sử dụng, cho đến ngày 22/11/2017 thì V dùng xe này đi cướp giật tài sản, nay ông đề nghị xin được nhận lại xe trên của ông và ông không yêu cầu gì trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên Tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền,

trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo cũng như người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại, vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác và người làm chứng nhưng những người này đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử, không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Đồng thời, họ đều có đơn xin được xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 292 và Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Lời khai của bị cáo Lê Thành V tại phiên Tòa đối chiếu với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để xác định: Vào lúc 21 giờ ngày 22/11/2017, bị cáo Lê Thành V đã thực hiện hành vi điều khiển xe mô tô áp sát bà Bùi Thị Mai H đang điều khiển xe mô tô đi trên đường bị cáo V dùng tay giật một điện thoại di động hiệu OPPO của bà H có trị giá là 1.974.000 đồng nhưng bà H đã giật lại làm cho điện thoại rơi xuống đường, bị cáo V tăng ga xe bỏ chạy thì bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo V là dùng thủ đoạn nguy hiểm chiếm đoạt tài sản của người đang lưu thông trên đường, hành vi này nguy hiểm cho xã hội nên cần nghiêm trị bằng pháp luật hình sự.

Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Thành V trước Tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, của người làm chứng và biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 22/11/2017, biên bản về việc định giá tài sản số 76, ngày 11/12/2017 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Đức Hòa, tang vật chứng thu giữ đã được thẩm tra xác minh công khai tại phiên Tòa, phù hợp với nội dung bản cáo trạng.

Trên cơ sở đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Lê Thành V phạm tội "*Cướp giật tài sản*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999.

[3]. Như vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Lê Thành V với tội danh và Điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Lê Thành V theo khoản 2 Điều 136 bộ luật hình sự năm 1999 quy định về tình tiết định khung tăng nặng hình phạt có lợi hơn cho người phạm tội so với khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 là phù hợp theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội khóa 14 nên hành vi phạm tội của bị cáo V được áp dụng truy tố và xét xử theo Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999.

[4]. Hành vi của bị cáo V là dùng xe mô tô ép sát xe của bà Hoa đang điều khiển lưu thông trên đường rồi sau đó ra tay giật tài sản, hành vi này là rất nguy hiểm, bởi lẽ làm cho người bị giật tài sản bất thành linh, không kiểm soát được tốc độ xe mình đang điều khiển có thể dẫn đến tai nạn giao thông hậu quả có thể làm chết người đây là thủ đoạn nguy hiểm thuộc định khung tăng nặng nên phải cần xử lý bị cáo theo pháp luật hình sự. hành vi cướp giật tài sản của bị cáo V nhằm để chiếm đoạt tài sản

của bà Hoa là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi này đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác - quyền này được pháp luật Hình sự bảo vệ nếu người nào cố tình xâm hại thì sẽ bị pháp luật trừng phạt thế mà bị cáo vẫn bất chấp pháp luật thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến tài sản hợp pháp của bà Hoa mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Hành vi trái pháp luật của bị cáo cần xử lý nghiêm theo pháp luật Hình sự.

[5]. Xét về nhân thân của bị cáo: Bị cáo V có nhân thân xấu, đã có 04 tiền án chưa được xóa án tích lần phạm tội này thuộc trường hợp nghiêm trọng nên bị cáo V nên phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra. Ngoài ra, trong quá trình điều tra và xét xử bị cáo V thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng cho bị cáo V được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xét theo đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Lê Thành V là hoàn toàn phù hợp.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bà Bùi Thị Mai H đã nhận lại tài sản xong không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đề cập đến xem xét.

[7]. Về tang vật chứng: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với xe mô tô biển số 62M4-1373, số khung không có, số máy: VDGZ152FMHH-0044 là tài sản hợp pháp của ông Lê Thành T. Ông T cho bị cáo V mượn để phục vụ cho việc làm phương tiện để đi làm, ông T không biết V dùng xe đi cướp giật tài sản, ông T có yêu cầu nhận lại xe mô tô biển số 62M4-1373, số khung không có, số máy: VDGZ152FMHH-0044 nên trả lại cho ông Lê Thành T. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia loại 6300 màu vàng, số sim: 01636163376 là tài sản hợp pháp của bị cáo V, bị cáo V không dùng điện thoại này để thực hiện hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo V.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Thành V phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

Căn cứ vào điểm c, d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Thành V 04 (Bốn) năm tù. Thời gian tù tính từ ngày 01 tháng 02 năm 2018.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Thành V 45 (*Bốn mươi lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án (26/4/2018) để đảm bảo cho công tác kháng nghị, kháng cáo và thi hành án.

Về tang vật chứng: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Trả lại cho bị cáo Lê Thành V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 6300, màu vàng, số sim: 01636163376. Trả lại cho ông Lê Thành T một xe mô tô loại Wave, số khung: không có, số máy: VDGZ152 FMHH-0044. (Tang vật trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/4/2018)

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Lê Thành V nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Án này là sơ thẩm bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện (02), CA huyện;
- Thi hành án dân sự huyện;
- Bị cáo, bị hại, liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Văn Tài